TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2026/DS-ST
Ngày: 29/6/2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - Q

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh
***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Bà Tạ Thị Hồng.
2. Ông Nguyễn Văn Giới.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐST-DS ngày 29/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2026/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần MBN J (nay là Công ty cổ phần J AMC); Địa chỉ: tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Y, T phố H.

- *Đại diện theo pháp luật ông Hoàng Anh Tuấn - Chức vụ: Tổng giám đốc*

- Đại diện theo ủy quyền: ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ; ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc và ông Nguyễn Phúc Th - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Auto (theo Giấy ủy quyền số 04/2025/UQ-TGĐ ngày 29/8/2025 của Công ty cổ phần MBN J).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phúc Th:

Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 30504/2026/UQ- XLN-J ngày 14/4/2026 của Công ty cổ phần MBN J), có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Phùng Trung T, sinh năm 1979; nơi thường trú: tổ 3, khu V, phường M, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn - J AMC có nội dung thể hiện:

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V) đã ký với anh Phùng Trung T hợp đồng tín dụng số LN1707140114922 ngày 20/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01 số:

LN1707140114922 ngày 21/7/2017, vay số tiền 477.200.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng); Mục đích vay vốn mua xe ô tô nhãn hiệu MITSUSBISHI TRION GLX 4*2 AT mới 100%, bên vay có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và bên Ngân hàng về mục đích sử dụng vốn vay của mình; Thời hạn vay: 83 tháng; Về lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,4%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi duất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/7 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của VPBank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm báo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 83 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 6,7%/năm.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áo dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đã không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản vay anh Phùng Trung T thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUSBISHI TRION GLX 4*2 AT, số khung KK30HH035466, số máy 4D56UAM0284 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS biển kiểm soát 14C-210.80 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 19/7/2017 đứng tên anh Phùng Trung T. Tài sản này được thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1707140114922 ngày 20/7/2017.

Ngày 27/12/2024, VPBank đã bán toàn bộ khoản nợ của anh Phùng Trung T cho Công ty cổ phần J AMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 15/2024/VPB-J, Hợp đồng chuyển nhượng số 16/2024/VPB-J ngày 27/12/2024 và Phụ lục số 01 đính kèm giữa Ngân hàng VPBank và J.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Phùng Trung T đã trả được 50.716.040 đồng, trong đó trả gốc là 28.746.985, trả lãi là 21.969.055 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/01/2018. Tính đến ngày 29/6/2026, Anh Phùng Trung T còn nợ tổng số tiền là: 2.423.669.261 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 448.453.015 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.482.972 đồng, nợ quá hạn là 805.933.075 đồng, nợ lãi chậm trả là 9.714.909 đồng; Nợ thẻ tín dụng là 1.148.085.290 đồng; Trong đó nợ gốc là 28.737.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.093.787.917 đồmg, nợ lãi chậm trả + phí là 25.560.373 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập, tống đạt các văn bản nhưng anh Phùng Trung T không có mặt để tham gia tố tụng. Sau khi tiến hành xác minh theo Biên bản xác minh ngày 03/02/2026 tại khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, tỉnh Q xác định anh Phùng Trung T không có mặt tại địa phương mà đi làm ăn xa, không khai báo tạm vắng tạm trú, thỉnh thoảng thấy anh T về địa phương. Năm

2017 anh T có mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUSBISHI TRION GLX 4*2 AT, biển kiểm soát 14C-210.80. Hiện tại chiếc xe ô tô nêu trên không có ở địa phương.

Tại Công văn số 1664/CSGT ngày 28/4/2026 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q xác định: xe ô tô mang BKS 14C-210.80, chủ xe Phùng Trung T; địa chỉ: khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, tỉnh Q đến thời điểm hiện tại chưa làm các thủ tục thu hồi, chuyển quyền sở hữu, cấp đổi, cấp lại.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật nhưng anh Phùng Trung T vẫn vắng mặt, không nộp văn bản nêu ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

J AMC khởi kiện anh Phùng Trung T, đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc anh Phùng Trung T phải thanh toán cho J toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 29/6/2026 như sau: Tổng số tiền là 1.275.583.971 đồng; Trong đó nợ gốc là 448.453.015 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.482.972 đồng, nợ quá hạn là 805.933.075 đồng, nợ lãi chậm trả là 9.714.909 đồng.

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút phần yêu cầu về nợ thẻ tín dụng đối với anh Phùng Trung T và bổ sung yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng.

2, Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến ngày anh Phùng Trung T thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty J.

3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh Phùng Trung T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J thì J có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho J AMC cụ thể như sau: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUSBISHI TRION GLX 4*2 AT, số khung KK30HH035466, số máy 4D56UAM0284 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS biển kiểm soát 14C-210.80 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 19/7/2017 đứng tên anh Phùng Trung T theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1707140114922 ngày 20/7/2017.

4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Phùng Trung T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J AMC cho đến khi thực tế trả hết nợ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng đã ký kết số LN1707140114922 ngày 20/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01 số: LN1707140114922 ngày 21/7/2017. Chấp

nhận yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản thế chấp theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký kết. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về nợ thẻ tín dụng của anh Phùng Trung T với J AMC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp phát sinh giữa Công ty J AMC (sau đây gọi tắt là J) và anh Phùng Trung T là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh Phùng Tring T có nơi thường trú tại: khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, tỉnh Q. Do đó vụ án thuộc thẩm giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 - Q, theo khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn anh Phùng Trung Thanh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét Hợp đồng bán nợ số 15/2024/VPB-J ngày 27/12/2024 kèm phụ lục số 01 và Hợp đồng chuyển nhượng số 16/2024/VPB-J ngày 27/12/2024 kèm phụ lục số 01 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần MBN J (nay là Công ty cổ phần J AMC) là phù hợp với quy định của Luật tổ chức tín dụng năm 2024 và Thông tư số 03/2024/TT-NHNN ngày 16/5/2024 của Ngân hàng Nhà nước. Do đó việc mua bán, chuyển nhượng nợ giữa VPBank và J AMC là hợp pháp.

2.2 Về yêu cầu tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng đã ký kết: số LN1707140114922 ngày 20/7/2017. Do bị đơn anh Phùng Trung T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên J AMC có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng thu hồi nợ là không vượt quá yêu cầu khởi kiện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên cần được chấp nhận.

2.3 Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu về nợ thẻ tín dụng của bị đơn. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.4 Buộc anh Phùng Trung T phải trả ngay toàn bộ nợ cho J AMC tạm tính đến ngày 29/6/2026 là 1.275.583.971 đồng; Trong đó nợ gốc là 448.453.015 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.482.972 đồng, nợ quá hạn là 805.933.075 đồng, nợ lãi chậm trả là 9.714.909 đồng.

- Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng đã ký kết: số LN1707140114922 ngày 20/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01 số: LN1707140114922 ngày 21/7/2017., giữa VPBack và anh Phùng Trung T: Các bên tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ

năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa VPBank và anh Phùng Trung T là hoàn toàn phù hợp với Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng 2017 (Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024); khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ các bên được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Phùng Trung T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/01/2018 đồng thời bị tính nợ quá hạn, anh Phùng Trung T trả nợ không theo đúng các kỳ đã thỏa thuận và không trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là vi phạm Hợp đồng tín dụng, vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

- Xét tính hợp pháp Hợp đồng thế chấp phương ô tô số LN1707140114922 ngày 20/7/2017 (sau đây gọi tắt là hợp đồng thế chấp): anh Phùng Tring T ký kết Hợp đồng thế chấp với VPBank thể hiện các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 317 của Bộ luật Dân sự. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ các bên được pháp luật bảo vệ.

- Về quá trình thực hiện hợp đồng:

Theo Khế ước nhận nợ lần 01 số: LN1707140114922 ngày 21/7/2017, anh Phùng Trung T ký nhận nợ 477.200.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và anh T đã trả cho VPBank tổng số tiền 50.716.050 đồng, trong đó tiền gốc là 28.524.934 đồng, tiền lãi là 21.696.055 đồng và còn nợ VPBank Số tiền là 1.275.583.971 đồng; Trong đó nợ gốc là 448.453.015 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.482.972 đồng, nợ quá hạn là 805.933.075 đồng, nợ lãi chậm trả là 9.714.909 đồng.

Thời hạn vay: 83 tháng; Về lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,4%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi duất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/7 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của VPBank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm báo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 83 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 6,7%/năm.

Ngày 15/01/2018 anh Phùng Trung T đã nợ quá hạn theo thỏa thuận. Từ đó dẫn đến anh T vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ, phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

2.5 Về yêu cầu: buộc anh Phùng Trung T phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh cho J AMC theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với VPBank từ sau ngày 29/6/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là hoàn

toàn phù hợp với quy định tại điểm a Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên cần chấp nhận.

2.6 Về yêu cầu: Trường hợp anh Phùng Trung T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản phải trả cho J thì J được quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại toàn booj tài sản thế chấp là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUSBISHI TRION GLX 4*2 AT, số khung KK30HH035466, số máy 4D56UAM0284 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS biển kiểm soát 14C-210.80 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 19/7/2017 đứng tên anh Phùng Trung T theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1707140114922 ngày 20/7/2017, bảo đảm khoản vay của anh Phùng Trung T, là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về xử lý tài sản bảo đảm: theo quy định tại Điều 299; Điều 300 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự; Điều 2 và Điều 9 của Hợp đồng thế chấp nêu trên, do anh Phùng Trung T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên J có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. anh Phùng Trung T có nghĩa vụ phối hợp với J trong việc xử lý tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J AMC.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, quyền và nghĩa vụ các bên đã được quy định rõ trong Hợp đồng thế chấp và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận.

2.7 Về yêu cầu: Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Phùng Trung T đối với J, sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ chung thì anh Phùng Trung T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho J, Xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 307 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên anh Phùng Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho J toàn bộ tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Q.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 299; Điều 307; Điều 317; Điều 323; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty cổ phần J AMC đối với bị đơn anh Phùng Trung T.

1.1 Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng đã ký kết: số LN1707140114922 ngày 20/7/2017 giữa VPBank và anh Phùng Trung T.

1.2 Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc anh Phùng Trung T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần J AMC, tổng số tiền là 1.275.583.971 đồng (Trong đó nợ gốc là 448.453.015 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.482.972 đồng, nợ quá hạn là 805.933.075 đồng). , theo hợp đồng tín dụng số LN1707140114922 ngày 20/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01 số: LN1707140114922 ngày 21/7/2017.

1.3 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/6/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, phí của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng đã ký kết số LN1707140114922 ngày 20/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01 số: LN1707140114922 ngày 21/7/2017.

1.4 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp anh Phùng Trung T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần J AMC thì J AMC có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUSBISHI TRION GLX 4*2 AT, số khung KK30HH035466, số máy 4D56UAM0284 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS biển kiểm soát 14C-210.80 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 19/7/2017 đứng tên anh Phùng Trung T theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1707140114922 ngày 20/7/2017.

1.5 Trường hợp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật không đủ thanh toán hết nghĩa vụ thì anh Phùng Trung T phải tiếp tục trả hết toàn bộ số tiền nợ chung theo Hợp đồng đã ký kết thấy: số 104015151.23 ký ngày 04/01/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 104167320.24 ngày 12/01/2024. Anh Vương Văn Huy phải tiếp tục trả nợ phần nợ riêng theo và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng 15/01/2024.

1.6 Đình chỉ giải quyết yêu cầu về khoản nợ thẻ tín dụng của anh Phùng Trung T đối với Công ty cổ phần J AMC.

Công ty cổ phần J AMC có quyền khởi kiện lại bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Buộc anh Phùng Trung T phải nộp 50.267.520đ (*năm mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho Công ty cổ phần J AMC số tiền 37.043.004 (*ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi ba nghìn không trăm linh bốn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000164 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q.

3 Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh